

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số 93/2008/TT-BTC****Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2008****THÔNG TƯ**

hướng dẫn thực hiện phân chia thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp do các nhà thầu phụ nộp ngân sách nhà nước phát sinh từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí giữa ngân sách các cấp

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân chia thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp do các nhà thầu phụ nộp ngân sách nhà nước phát sinh từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí giữa ngân sách các cấp như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

“Nhà thầu” và “Nhà thầu phụ” là tổ

chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài được quy định tại khoản 8 và khoản 9, Điều 3, Luật dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Việc phân chia thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp do các nhà thầu phụ (bao gồm cả số thuế do các nhà thầu nộp thay nhà thầu phụ) nộp ngân sách nhà nước phát sinh từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí giữa ngân sách các cấp thực hiện như sau:

1.1. Đối với các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ nộp ngân sách nhà nước (bao gồm cả nhà thầu phụ trực tiếp kê khai nộp thuế tại Việt Nam và các nhà thầu phụ do nhà thầu nộp thay) phát sinh từ hoạt động thăm dò, khai thác sản phẩm tài nguyên dầu, khí thực hiện, hạch toán

loại 03 khoản 02, chương, mục, tiểu mục tương ứng theo quy định của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành và điều tiết 100% cho ngân sách trung ương.

1.2. Đối với các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ nộp ngân sách nhà nước phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ công tác: thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí thực hiện hạch toán chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng theo quy định của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành (không hạch toán vào loại, khoản nêu tại điểm 1.1 khoản 1 mục II Thông tư này) và phân chia cho ngân sách các cấp theo quy định hiện hành về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương và giữa các cấp ngân sách ở địa phương.

2. Nhà thầu (trường hợp nộp thuế thay nhà thầu phụ), nhà thầu phụ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các hoạt động quy định tại Thông tư này.

3. Cơ quan Thuế có trách nhiệm hướng dẫn các nhà thầu (trường hợp nộp thuế thay nhà thầu phụ), nhà thầu phụ kê khai và ghi rõ mục lục ngân sách nhà nước trên chứng từ nộp thuế theo từng hoạt

động quy định tại tiết 1.1 và 1.2, điểm 1, mục II Thông tư này.

4. Kho bạc nhà nước căn cứ chứng từ nộp thuế vào ngân sách nhà nước của nhà thầu (trường hợp nộp thuế thay nhà thầu phụ), nhà thầu phụ, thực hiện điều tiết cho ngân sách các cấp theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này thay thế Thông tư số 68/2005/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện phân chia thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí nộp ngân sách giữa ngân sách các cấp.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn